TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNGKHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 61/2024/HS-ST
Ngày 16-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nông Thế Hạp.

+Ông Nông Xuân Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 57/2024/TLST-HS ngày 17/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Bế Văn V, tên gọi khác: không. Sinh ngày 22 tháng 02 năm 1985 tại xã C, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm T, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bế Văn H, sinh năm 1961 và bà Triệu Thị T, sinh năm 1961; Vợ: Nông Thị T1, sinh năm 1989; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Bế Văn H, sinh năm 1961; Địa chỉ: Xóm T, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 40 ngày 12/3/2024, tổ công tác Đồn Biên phòng Cửa khẩu Trà Lĩnh chủ trì phối hợp với Công an xã Quang Hán làm nhiệm vụ, tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm P, xã Q, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, phát hiện bắt quả tang Bế Văn V về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trong tay trái của V 03 gói ma túy (02 gói được gói bằng giấy một mặt vàng, một mặt trắng; 01 gói được gói bằng giấy trắng có các chữ màu đỏ). V khai nhận là ma túy, loại Heroine. Tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, màn hình cảm ứng, số IMEI: 354987077361582; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, điện thoại có bàn phím bấm, số IMEI: 354656/04/846153/8, điện thoại đã qua sử dụng; Số tiền 500.000 đồng và 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Jupiter V, màu sơn xanh, biển kiểm soát 11B1 – 319.38, xe đã qua sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Cùng ngày, Đồn biên phòng Cửa khẩu Trà Lĩnh tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Bế Văn V. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 13/3/2023, Đồn Biên phòng Cửa khẩu Trà Lĩnh phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ đối với Bế Văn V có khối lượng 0,33gam. Tại kết luận giám định số 199/KL-KTHS ngày 18/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Tại Đồn Biên phòng Cửa khẩu Trà Lĩnh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, bị cáo Bế Văn V khai nhận: Khoảng hơn 12 giờ ngày 12/3/2024, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11B1 – 319.38 đi từ ngã tư cây xăng thị trấn Trà Lĩnh đến xóm Nam Tuấn, thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh để tìm mua ma túy. Khi đi vượt cống tròn (thuộc tổ dân phố 2) khoảng 200 mét, đến đoạn đường thuộc xóm Vĩnh Quang, thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh thì gặp người đàn ông khoảng 40 tuổi, không quen biết điều khiển xe mô tô hướng ngược chiều, người đàn ông này trước đây bị cáo đã được mua ma túy 01 lần với số tiền 200.000 đồng vào tháng 01/2024. Khi gặp nhau, qua nói chuyện, biết người đàn ông này có ma túy bán, bị cáo đưa 1.500.000 đồng và người này đưa cho bị cáo 03 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, bị cáo điều khiển xe mô tô theo đường liên xóm P, xã Q – xóm K, xã C huyện Trùng Khánh thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ trong tay trái bị cáo đang cầm 03 gói ma túy. Mục đích bị cáo mua ma túy về để sử dụng cho bản thân.

Lời khai của Bế Văn V phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, kêt quả cân khối lượng Heroine và những vật chứng, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bế Văn H khai: Ông là bố đẻ của bị cáo V, chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát số 11B1 – 319.38 là tài sản hợp pháp của ông, khi V lấy xe đi mua ma túy ông không hay biết. Nay đề nghị trả lại chiếc xe này cho ông để làm phương tiện đi lại.

Vế tài sản tạm giữ: 02 điện thoại di động là của bị cáo dùng để liên lạc hằng ngày không liên quan đến hành vi phạm tội. Số tiền 500.000 đồng do bị cáo làm thuê mà có. 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Jupiter V, màu sơn xanh, biển kiểm soát 11B1 – 319.38 là tài sản hợp pháp của bố bị cáo là Bế Văn H, khi bị cáo lấy xe đi mua ma túy ông H không biết.

Tại bản Cáo trạng số: 59/CT-VKSTK ngày 17/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Bế Văn V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo xác nhận cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại đối với các quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Bị cáo đã sử dụng ma túy từ năm 2014, loại ma túy sử dụng là Heroine, hình thức sử dụng là hút. Để có ma tuý sử dụng, ngày 12/3/2024, bị cáo đã mua ma túy với một người đàn ông không quen biết tại khu vực cống tròn thị trấn Trà Lĩnh với số tiền 1.500.000đ được 03 gói. Mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Về số tài sản tạm giữ: Số tiền 500.000đ bị thu giữ là tiền bị cáo làm thuê có được; Chiếc xe mô tô biển kiểm soát số 11B1 – 319.30 là xe của bố bị cáo ông Bế Văn H, bị cáo lấy xe đi mua ma túy không nói cho bố biết; Hai chiếc điện thoại bị thu giữ đều là của bị cáo chỉ sử dụng để liên lạc với người thân. Nay biết hành vi của mình là sai mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bế Văn V từ 12 đến 18 tù. Về vật chứng và tài sản tạm giữ, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ và mẫu vật hoàn lại; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, màn hình cảm ứng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, điện thoại có bàn phím bấm và 500.000 đồng. Trả lại cho ông Bế Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter V, màu sơn xanh, biển kiểm soát 11B1 – 319.38. Buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 12 giờ 40 phút ngày 12/3/2024, tại xóm P, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Đồn Biên phòng Cửa khẩu Trà Lĩnh chủ trì phối hợp với Công an xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Bế Văn V, sinh năm 1985, trú tại xóm T, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng đang có hành vi tàng trữ 0,33gam ma túy, loại heroine. Mục đích tàng trữ để sử dụng.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì bản thân nghiện nên bất chấp thực hiện với lỗi cố ý. Khi bị bắt đang tàng trữ trái phép 0,33g ma túy, loại Heroine, đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249. Như vậy, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình.

Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án tiền sự, nhưng do bị cáo nghiện và biết tàng trữ sử dụng chất ma túy trái phép là vi phạm pháp luật mà vẫn cố tình thực hiện, nên là người có nhân thân xấu. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm đang có chiều hướng gia tăng hiện nay.

[4]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; 02 chiếc điện thoại của bị cáo dùng để liên lạc với gia đình không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên trả lại cho bị cáo; Số tiền mặt 500.000 đồng của bị cáo đi làm thuê có được nên trả lại cho bị cáo; 01 chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 11B1 – 319.38 của ông Bế Văn H, do ông H không biết bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi trái pháp luật nên Hội đồng xét xử trả cho lại cho ông H.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[6]. Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Bị cáo khai được mua với một người đàn ông không biết tên và địa chỉ, khoảng 40 tuổi. Do đó Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện không có căn cứ xử lý đối với người này là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bế Văn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt Bế Văn V 12 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 12/3/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi "Vật chứng vụ Bế Văn V, Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 12/3/2024".

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi "số 199/KL-KTHS mẫu vật hoàn lại".

- Trả lại cho bị cáo gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, màn hình cảm ứng, số IMEI: 354987077361582; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, bàn phím bấm, số IMEI: 354656/04/846153/8 và số tiền 500.000 đồng.

- Trả lại cho ông Bế Văn H 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Jupiter V, màu sơn xanh, biển kiểm soát 11B1 – 319.38, xe đã qua sử dụng.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Bế Văn V phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã C *(bằng TB);*
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nông Văn Tùng